

# Ô ô .

## I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm ô; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm ô và *thanh nặng*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ ô và dấu nặng; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ ô và dấu nặng.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm ô và *thanh nặng* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm xe cộ (tranh vẽ xe đạp, xe máy, ô tô).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bối Hà và Hà, suy đoán nội dung tranh minh họa về phương tiện giao thông.
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

## II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm ô.
- GV cần nắm vững cấu tạo và cách viết chữ ghi âm ô.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

GV hướng dẫn HS ôn lại chữ ô, dấu hỏi vừa học trong bài trước và tạo tâm thế cho giờ học bằng trò chơi phù hợp.

#### 2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Bố và Hà/ di bộ/ trên phố*.
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm ô, *thanh nặng* (*bố, bộ, phô*); giới thiệu chữ ô, dấu nặng (các dấu sắc, hỏi HS đã học).

#### 3. Đọc

##### a. Đọc âm

- GV đưa chữ ô lên bảng để giúp HS nhận biết chữ ô trong bài học này.
- GV đọc mẫu âm ô.
- Một số (4 – 5) HS đọc âm ô, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

### b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *bố, bợ* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *bố, bợ*.
  - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu *bố, bợ* (*bờ – ô – bố – sắc – bố; bờ – ô – bố – nặng – bộ*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất
    - GV đưa các tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất: *bố, bỗ, bộ* yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ô).
    - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm ô đang học.
    - Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng có cùng âm ô đang học.
  - + Đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ hai: *cô, cỗ, cộ*
- Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa âm ô ở nhóm thứ nhất.
  - + Đọc trơn các tiếng chứa âm ô đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm.
  - + Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa ô.
  - + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *bố, cô bé, cỗ cò*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *bố*, GV nêu yêu cầu nói tên người trong tranh. GV cho từ *bố* xuất hiện dưới tranh. HS phân tích và đánh vần tiếng *bố*, đọc trơn từ *bố*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *cô bé, cỗ cò*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

## 4. Viết bảng

- GV giới thiệu chữ viết thường ghi âm ô, *dấu nặng* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ ô.
- HS viết chữ vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

## TIẾT 2

### 5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một* chữ ô; từ ngữ *cổ cò*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho HS.

### 6. Đọc câu

- HS đọc thầm cả câu; tìm tiếng có âm ô.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- GV đọc mẫu cả câu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Ai đang bê bể cá? Trong bể cá có những gì?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

### 7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Em thấy gì trong tranh?* (Có thể hỏi thêm: *Kể tên những phương tiện giao thông mà em biết*) 3 loại *phương tiện trong tranh* có điểm nào giống nhau và điểm nào khác nhau? (có thể hỏi thêm: *Em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?*; lưu ý HS về ưu điểm và hạn chế của mỗi loại phương tiện.)
- Một số (2 – 3) HS nói trước lớp dựa vào nội dung đã trả lời ở trên và có thể trao đổi thêm về phương tiện giao thông.
- HS chia nhóm luyện tập theo hình thức hỏi – trả lời.
- Đại diện các nhóm hoặc một số bạn trong nhóm trả lời các câu hỏi trước cả lớp, GV và HS nhận xét.

### 8. Cùng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa âm ô và *thanh nặng* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại chữ ô, *dấu nặng* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.